

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2022/HN- ST
Ngày 07/7/2022
V/v: “Xin ly hôn ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Phong

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Văn Nam

Bà Mai Thị Nhắc

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Vẽ – Kiểm sát viên.

Ngày **07** tháng **7** năm **2022** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 115/2022/TLST-HN ngày 19 tháng 4 năm 2022 về việc “*xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121A/2022/QĐXXST-HN ngày 18 tháng 5 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 148/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24/5/2022 giữa:

*** Nguyên đơn:** Trần Thị M, sinh 1993 (có mặt)

Trú tại: Ấp Thạnh P, xã Cẩm S, huyện Mỏ Cày N, tỉnh Bến Tre.

*** Bị đơn:**

Phạm Văn V, sinh 1992 (vắng mặt không có lý do)

Trú tại: Ấp Thạnh P, xã Cẩm S, huyện Mỏ Cày N, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn chị M trình bày:

Vào năm 2014 tôi và anh V đã tiến tới hôn nhân, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Cẩm Sơn, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Sau khi cưới nhau vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp, anh V không chí thú làm ăn để chăm lo gia đình, từ đó vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2022 đến nay. Nay tôi xin ly hôn với anh V.

Quá trình sống chung vợ chồng có 03 con chung tên Phạm Tấn Lợi, sinh ngày 13/4/2015, con hiện đang sống chung với anh V, Phạm Mỹ Ngọc, sinh ngày 16/01/2018, Phạm Mỹ Ngà, sinh ngày 16/01/2018, cả hai con đang sống với tôi. Nay tôi xin nuôi Ngọc, và Ngà và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Đối với Lợi tôi để V nuôi, tôi không cấp dưỡng nuôi con

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn Phạm Văn V vắng mặt. Tại bản tự khai đề ngày 05/5/2022 anh V có lời trình bày như sau: Nay vợ xin ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn. Con chung đồng ý phương án nuôi con như chị M yêu cầu.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm cho rằng các giai đoạn tố tụng của Tòa án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện nhiệm vụ tuân thủ đúng các quy định pháp luật, người tham gia tố tụng nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án nhưng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Về nội dung vụ án đề nghị Áp dụng điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M.

Về con chung: Đề nghị chấp nhận việc xin nuôi con theo yêu cầu của nguyên đơn.

Tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy:

**** Về áp dụng pháp luật tố tụng:***

[1] Về quyền khởi kiện: Chị M cho rằng quá trình sống chung giữa vợ chồng không còn hạnh phúc nên muốn ly hôn, do đó chị khởi kiện. Căn cứ điều 51 luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 điều 68, điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự thì chị M có quyền khởi kiện.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Đối với yêu cầu của chị M là tranh chấp về việc ly hôn. Căn cứ khoản 1 điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thì loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và nơi cư trú của bị đơn thuộc xã Cẩm Sơn, huyện Mộ Cày Nam. Căn cứ điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Mộ Cày Nam thụ lý giải quyết là phù hợp pháp luật.

[3] Bị đơn được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

**** Về nội dung giải quyết vụ án:***

[1] Chị M, anh V kết hôn trên cơ sở tự nguyện tiến đến hôn nhân, anh, chị có đăng ký kết hôn tại UBND cấp có thẩm quyền, do đó hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp, nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn anh chị sống có hạnh phúc, lẽ ra anh, chị phải biết gìn giữ, nhưng từ những mâu thuẫn trong đời sống thường ngày mà anh, chị không tìm cách để khắc phục, bỏ mặt cho nhau. Tại phiên tòa chị M vẫn giữ nguyên quan điểm ly hôn, còn anh V đã được triệu tập rất nhiều lần để Tòa án tiến hành tổ chức hòa giải tạo điều kiện cho vợ chồng đoàn tụ nhưng anh vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Điều đó cho thấy anh V không có thiện chí muốn trở về chung sống với chị M và tại bản tự khai gửi Tòa án anh V cũng đồng ý ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng anh chị là có thật, nếu để anh chị tiếp tục chung sống thì mục đích hôn nhân sẽ không đạt được, do đó chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M là phù hợp.

[2] Về con chung: Vợ chồng anh chị có 03 con chung gồm: Phạm Tấn Lợi, sinh ngày 13/4/2015, con hiện đang sống chung với anh V, Phạm Mỹ Ngọc, sinh ngày 16/01/2018, Phạm Mỹ Ngà, sinh ngày 16/01/2018, cả hai con đang sống với chị M. Nay chị M xin nuôi Ngọc, và Ngà và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Đối với Lợi chị để V nuôi, chị không cấp dưỡng nuôi con. Anh V cũng đồng ý phương án nuôi con nêu trên và cũng phù hợp nguyện vọng của cháu Lợi, nên ghi nhận. Đối với mức cấp dưỡng nuôi con các bên không yêu cầu nên không xem xét.

[3] Tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét.

[4] Chị M phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng khoản 5 điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị M. Chị Trần Thị M được ly hôn với anh Phạm Văn V.

Về con chung: Chị M được trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Mỹ Ngọc, sinh ngày 16/01/2018, Phạm Mỹ Ngà, sinh ngày 16/01/2018, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh V được trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Tấn Lợi, sinh ngày 13/4/2015, chị M không phải cấp dưỡng nuôi con

Sau khi ly hôn, cha mẹ đều có quyền và nghĩa vụ ngang nhau đối với con chung, người không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, khi có căn cứ một hoặc cả hai bên chị M, anh V được quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét.

Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị M chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0005780 ngày 15/4/2022 là đủ.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án

Nơi nhận:

- TAND Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (2b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam(1b);
- UBND xã Cẩm Sơn (1b)
- Những người tham gia tố tụng (2b);
- Lưu HS, VP, THA (4b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
đã ký